

Bản án số: 71/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 7 - 2018
V/v Tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Nhật Phượng
Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Dương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 93/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Trúc L, sinh năm 1992

Địa chỉ: 45/14 đường D, phường H, quận K, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Huy C, sinh năm 1984

Địa chỉ: USA.

(Bà Lê Thị Trúc L có mặt, ông Huỳnh Huy C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/3/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lê Thị Trúc L trình bày và yêu cầu:

Vào năm 2013, bà và ông Huỳnh Huy C có quen biết nhau qua người thân mai mối. Sau một thời gian tìm hiểu đã quyết định tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, vào sổ đăng ký số 339, quyển số 02, ngày 13/7/2015. Trong khoảng thời gian quen biết đến khi tổ chức lễ cưới vào ngày 06/02/2017 thì ông C mỗi năm về thăm bà trong khoảng thời gian 01 tháng 15 ngày và có làm thủ tục bảo lãnh bà. Quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung là cháu Huỳnh Gia B, sinh ngày 11/3/2016. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tuy nhiên dần dần giữa ông bà đã phát sinh mâu thuẫn do sự xa cách về địa lý, ít có tâm sự dẫn đến mất dần niềm tin với nhau, không còn cảm thấy hạnh phúc

nữa. Nay, bà nhận thấy không còn tình cảm gì với ông C nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

- + Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với ông Huỳnh Huy C.
- + Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.
- + Về con chung: Có 01 con chung tên là Huỳnh Gia B, sinh ngày 11/3/2016, bà và bị đơn tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Huy C vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên ông Cường đã có thể hiện ý kiến về việc đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Trúc L, cũng như các quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung như bà L trình bày là đúng, ông thống nhất với các yêu cầu của bà L, đồng thời ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, thẩm tra lại tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị Trúc L và ông Huỳnh Huy C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã tuân thủ đúng quy định về việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/7/2015, vào sổ đăng ký kết hôn số 339, quyển số 02, ngày 13/7/2015. Vì vậy, hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh khi có yêu cầu. Về phía bị đơn có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân thì nhận thấy: Mặc dù kết hôn trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, nhưng bà Lê Thị Trúc L và ông Huỳnh Huy C sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau chỉ trong một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do có sự xa cách nhau về địa lý dẫn đến ít quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn; mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên không đạt được hạnh phúc gia đình như mong muốn..

[3] Về phía ông Huỳnh Huy C cũng đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Trúc L, đồng thời ông xác định các quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung như bà L trình bày là đúng, ông thống nhất với các yêu cầu của bà L và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

[4] Qua những căn cứ nêu trên cho thấy quan hệ hôn nhân giữa hai người hiện nay chỉ tồn tại về mặt pháp lý là giấy chứng nhận kết hôn, về thực tế thì hôn nhân này đã không còn tồn tại nữa, cả hai đều không có thiện chí hàn gắn tình cảm để tiếp tục chung sống với nhau. Từ đó cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà đã không đạt được, hai người ở hai quốc gia khác nhau, tình cảm không còn và điều kiện đoàn tụ là không có, hai người đã không còn quan tâm đến nhau và không thực hiện được tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn

nhân và gia đình. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Trúc L là có căn cứ để Tòa án xem xét chấp nhận.

[5] Xét về quan hệ con chung và tài sản chung, nợ chung thì nhận thấy: Các đương sự trình bày không có tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên có 01 con chung là cháu Huỳnh Gia B, sinh ngày 11/3/2016, các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết mà các đương sự tự thỏa thuận nhau. Do đó, Tòa án không giải quyết các mối quan hệ này.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Do đây là vụ án xin ly hôn nên bà Lê Thị Trúc L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 207, Điều 228, khoản 1 Điều 273, và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 121, khoản 2 Điều 123 và khoản 1 Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Trúc L.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Trúc L được ly hôn với ông Huỳnh Huy C.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp các mối quan hệ này thì đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định chung.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Trúc L phải chịu án phí là 300.000 đồng. Chuyển số tiền 300.000 đồng bà đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 001103 ngày 19/3/2018 do Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ đã thu sang thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, bà Lê Thị Trúc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Huỳnh Huy C có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- Cục THADS TPCT;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Bình